

Số: 60/TB-NTr

Trực Ninh, ngày 16 tháng 06 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI, NĂM HỌC 2021-2022**

Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2021 - 2022 của UBND tỉnh Nam Định (Kèm theo Quyết định số 581/QĐ –UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021);

Căn cứ Công văn số 581/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/04/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn triển khai một số nội dung tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 635/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/05/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 881/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/06/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc điều chỉnh lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường,

Trường THPT Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 hệ công lập năm học 2021-2022 như sau:

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh:**

8 lớp x 40 học sinh/lớp = 320 học sinh  
(Ba trăm hai mươi học sinh)

**2. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh:**

Học sinh có đồng thời 2 điều kiện dưới đây được đăng ký dự tuyển vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh:

- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX, trong độ tuổi theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Nam Định. Giao Giám đốc Sở GDĐT xem xét và giải quyết những trường hợp đặc biệt.

**3. Thời gian, địa điểm tuyển sinh**

**3.1. Thời gian, địa điểm thu hồ sơ:**

- Thời gian thu hồ sơ: Từ 8 giờ 00 ngày 23/06/2021 đến 16 giờ 00 ngày 24/06/2021.

- Địa điểm thu hồ sơ: Trường THPT Nguyễn Trãi.

**3.2. Hồ sơ đăng ký dự thi:**

a. Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT) vào lớp 10 theo mẫu thống nhất của Sở GDĐT.

b. 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân chụp trước ngày thi không quá 3 tháng), phía sau ảnh phải ghi rõ: họ tên, ngày tháng năm sinh, trường THCS nơi thí sinh tốt nghiệp.

c. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp.

d. Học bạ THCS bản chính.

e. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (Bản sao có chứng thực).

f. Giấy chứng nhận hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên: Nộp bản sao giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền quản lý từ cấp huyện trở lên cấp (theo các quy định về chế độ ưu tiên tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định). **Yêu cầu xuất trình bản gốc của các giấy tờ trên để kiểm tra.**

g. Bản sao sổ hộ khẩu (Nếu là bản sao không có chứng thực phải xuất trình bản chính để đối chiếu). Trường hợp học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Nam Định thì không cần nộp bản sao sổ hộ khẩu.

**\* Một số điểm cần chú ý khi đăng ký dự thi:** Nội dung khai trong Phiếu ĐKDT là dữ liệu gốc dùng để tổ chức kỳ thi và xét trúng tuyển cho thí sinh, yêu cầu:

+ Phiếu ĐKDT không được tẩy, xóa.

+ Không nhận phiếu ĐKDT khác mẫu quy định, có tẩy, xóa.

+ Thí sinh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung khai trên phiếu ĐKDT.

+ Ảnh của thí sinh dùng để dán vào thẻ dự thi và dán vào học bạ nếu thí sinh trúng tuyển. Khi phát thẻ dự thi đã dán ảnh và đóng dấu giáp lai cho thí sinh, thí sinh phải kiểm tra lại toàn bộ nội dung ghi trên thẻ, nếu phát hiện sai sót phải báo ngay cho nhà trường để chỉnh sửa.

**Chú ý: Tất cả giấy tờ chứng nhận được hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên đều phải nộp trước thời gian thi.**

#### 4. Lịch thi và hình thức làm bài thi

**4.1. Lịch thi:** Thi vào các ngày 27, 28 tháng 6 năm 2021.

Ngày	Buổi	Bài thi/ Môn thi	Giờ cắt bì đề thi tại phòng thi	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
27/6/2021	Chiều	Ngữ văn	14 giờ 20	14 giờ 25	14 giờ 30	120 phút
28/6/2021	Sáng	Toán	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ	14 giờ 20	14 giờ 25	14 giờ 30	60 phút

**4.2. Hình thức làm bài thi:** Thí sinh làm bài thi Toán và Ngữ văn trên tờ giấy thi theo mẫu quy định của Sở GDĐT, bài thi Ngoại ngữ làm trực tiếp trên giấy in đề thi.

## 5. Thi tuyển

### 5.1. Bài thi, môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

Mỗi thí sinh phải làm đủ 03 bài thi:

- Bài 1. Môn Toán: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian làm bài 120 phút;
- Bài 2. Môn Ngữ văn: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian làm bài 120 phút;
- Bài 3. Môn Ngoại ngữ, thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian làm bài 60 phút. Thí sinh có thể chọn đăng kí dự thi một trong ba thứ tiếng (tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp).

### 5.2. Nội dung, mức độ của đề thi

- Nội dung thi nằm trong chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT quy định, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9; đề thi có độ phân hoá, có câu hỏi mở, gắn với thực tiễn.

**5.3. Thang điểm bài thi:** Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy, cụ thể điểm các bài thi như sau:

- Bài thi môn Toán và Ngữ văn: phần thi trắc nghiệm: 2,00 điểm; phần thi tự luận: 8,00 điểm;
- Bài thi môn Ngoại ngữ: phần thi trắc nghiệm chiếm không quá 5,00 điểm.

**5.4. Hệ số điểm bài thi:** Điểm của bài thi môn Ngữ văn và Toán tính hệ số 2, điểm bài thi môn Ngoại ngữ tính hệ số 1.

## 6. Tuyển th ng và ch độ ưu tiên

### 6.1. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên và trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao) những học sinh tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc rất ít người (theo Khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017), học sinh khuyết tật (được hưởng chế độ đối với học sinh khuyết tật tại cấp THCS).

- Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên) những học sinh trong thời gian học tại cấp Trung học cơ sở đạt một trong các thành tích sau:

+ Đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) hoặc huy chương (Vàng, Bạc, Đồng, Bằng khen) cấp quốc gia trở lên (do Bộ GDĐT tổ chức hoặc Bộ GDĐT phối hợp tổ chức) về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;

+ Đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Tư) cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ GDĐT tổ chức.

Lưu ý: Hồ sơ đạt giải/huy chương phải do Bộ GDĐT hoặc Bộ GDĐT và đơn vị phối hợp cấp.

### 6.1. Chế độ ưu tiên

- Cộng 2,00 điểm cho một trong các đối tượng:
- + Con liệt sỹ;

- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Cộng 1,50 điểm cho một trong các đối tượng:
  - + Con của Anh hùng lực lượng v trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ việt Nam anh hùng.
  - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
  - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
  - + Con của người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Cộng 1,00 điểm cho đối tượng:
  - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
  - + Người dân tộc thiểu số;
  - + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì được hưởng chế độ ưu tiên ở mức cao nhất.

## 7. Phương thức t trúng tuyển

**7.1. Điểm xét tuyển:** Là tổng điểm của 03 bài thi và điểm ưu tiên (nếu có).

**7.2. Nguyên tắc xét đỗ:**

- Chỉ xét đỗ với học sinh đó dự thi có đủ 03 bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi, điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 1,00 điểm.

- Có điểm xét tuyển đạt từ điểm sàn trở lên. Điểm sàn xét đỗ do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

- Chưa nộp hồ sơ nhập học vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.



**Nguyễn Đức Ngự**